TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 30/01/2018
V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Đại Cương
2. Ông: Trần Văn Sự

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLST- KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 04/01/2018 giữa các đương sự:

1) Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)

Địa chỉ: 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT OCB

Người đại diện theo ủy quyền: Giám đốc khách hàng cá nhân chi nhánh OCB Thanh Hóa - Ông Lê Quang N - Giám đốc.

(Theo văn bản ủy quyền số 32/2016/UQ-CT.HĐQT, ngày 05/7/2016)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nghị:

+ Ông Nguyễn Minh H - Giám đốc phòng giao dịch Tân Sơn – Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thanh Hóa

+ Ông Nguyễn Văn Th - Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thanh Hóa

(Văn bản ủy quyền số: 10/2017, ngày 23/10/2017)

Có mặt

2) Bị đơn: Anh Lê Đình Tr, chị Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Thôn Bồng Sơn - xã Phú Nhuận - huyện Như Thanh - tỉnh Thanh Hoá.

Chị H có mặt; anh Tr vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2017; bản tự khai ngày 22/11/2017 của Ngân hàng TMCP Phương đông, cũng như lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn Nguyễn Văn Th tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Ngày 22/12/2016 Ngân hàng TMCP Phương Đông và anh Lê Đình Tr, chị Nguyễn Thị H đã ký hợp đồng tín dụng số: 451/2016/HĐTD-CN, theo nội dung hợp đồng thì ngân hàng TMCP Phương Đông cho

anh Tr và chị H vay số tiền là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng (kể từ ngày nhận nợ); mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn trả nợ gốc: Cuối kỳ; trả lãi định kỳ vào ngày 16 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 451/2016/BĐ, ngày 22/12/2016 bao gồm:

- Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 70, địa chỉ: Thôn Đức Nhuận xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh tỉnh Thanh hóa; diện tích thửa đất: 140m2, mục đích sử dụng đất ở; thửa đất đã được UBND huyện Như Thanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 742160, ngày 08/10/2014.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 4, hai tầng; Diện tích xây dựng 68 m2; diện tích sàn 136,08m2, hoàn thành xây dựng năm 2009.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Anh Tr chị H trả lãi hàng tháng cụ thể như sau:

- Ngày 16/01/2017 trả lãi 3.000.000 đồng,
- Ngày 16/02/2017 trả lãi 3.870.000 đồng,
- Ngày 16/3/2017 trả lãi 3.500.000 đồng,
- Ngày 25/4/2017 trả lãi 4.235.000 đồng; lãi quá hạn 17.728 đồng,
- Ngày 25/5/2017 trả lãi 4.200.000 đồng, lãi quá hạn 17.640 đồng,
- Ngày 30/6/2017 trả lãi 4.340.000 đồng, lãi quá hạn 28.338 đồng.

Từ tháng 7 năm 2017 đến nay anh Tr chị H không trả tiền gốc cũng như tiền lãi theo thỏa thuận, ngân hàng nhiều lần thông báo nợ quá hạn cho anh Tr, chị H, mặc dù đã nhận được đầy đủ các thông báo, cũng như hai bên gặp nhau lập biên bản làm việc nhưng anh Tr chị H vẫn chưa trả được nợ, cho nên ngân hàng TMCP Phương Đông, làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Tr, chị H trả số tiền 467.137.500 đồng, trong đó nợ gốc là 450.000.000 đồng, nợ lãi 23.213.775 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị tính số nợ tính đến ngày xét xử buộc anh Tr chị H phải trả cho Ngân hàng 482.385.000 đồng, trong đó nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi 32. 385.000 đồng, cộng số lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 451/2016/HĐTD-CN, từ ngày xét xử đến khi anh Tr chị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Ý kiến của bị đơn:

Tại bản tự khai ngày 11/01/2018 và lời trình bày của chị H tại phiên tòa hôm nay thể hiện do công việc làm ăn thua lỗ, do tâm lý không ổn định nên mặc dù có nhận được thông báo của Tòa án, biết được gia đình đang bị Ngân hàng TMCP Phương Đông khởi kiện đòi nợ, nhưng vợ chồng mải đi làm ăn để trả nợ, không giao nộp ý kiến đúng thời hạn theo yêu cầu thông báo thụ lý vụ án. Về phần nợ ngân hàng chị hoàn toàn thống nhất với ý kiến trình bầy của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa về quan hệ vay nợ, số tiền vay, số tiền đã trả cũng như số tiền còn lại chưa trả cho ngân hàng. Cụ thể , kể cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử 482.385.000 đồng là chính xác chị không có ý kiến gì.

Lý do mà vợ chồng chị chưa trả được tiền cho ngân hàng theo hợp đồng là do gia đình làm ăn thua lỗ, có nguy cơ phá sản nên chưa có khả năng trả nợ, chị đề nghị ngân hàng chia sẻ khó khăn, giảm bớt cho gia đình chị một phần tiền lãi, hoặc có biện pháp khoanh nợ để không phát sinh lãi, tạo điều kiện cho gia đình chị trả nợ dần. Nếu yêu cầu đó không được chấp nhận thì chị cũng đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản vợ chồng đã thế

chấp để đảm bảo số tiền nợ theo hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận. Đồng thời chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án phí cho gia đình chị.

Về việc vắng mặt anh Tr tại phiên tòa chị H trình bầy không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa mà chị trách nhiệm gửi bản án ngay tận tay cho chồng mình để anh Tr được biết.

Tại phiên tòa đại điện nguyên đơn Nguyễn Văn Th không chấp nhận đề nghị giảm số tiền lãi hoặc không tính lãi theo yêu cầu của bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký , Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Điều 299; Điều 401; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Tr chị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông toàn bộ số nợ hai bên đã thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà cũng như ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử:

***Xét về sự vắng mặt của anh Lê Đình Tr trong quá trình tố tụng*:** [1] Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông, Toà án ra thông báo thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ cho anh Tr.Trong quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Tr, chị H đã được tống đạt hợp lệ 2 lần nhưng không đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án lập biên bản không hòa giải được và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được giao nhận hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng ngày 23/01/2018 anh Tr, chị H vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 30/01/2018. Tại phiên toà hôm nay chị H có mặt, một lần nữa anh Tr không có mặt, HĐXX căn cứ vào những chứng cứ nguyên đơn cung cấp, những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tòa án huyện Như Thanh tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định của pháp luật.

Xét về yêu cầu trả nợ: [2] Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay, ngân hàng yêu cầu anh Tr, chị H trả nợ cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như ý kiến của chị H tại các bản khai và lời trình bầy của chị tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng yêu cầu khởi kiện đòi số tiền nợ 450.000.000 đồng của ngân hàng TMCP Phương Đông là có cơ sở. Đối với số tiền lãi căn cứ vào tài liệu ngân hàng cung cấp cũng như lời trình bầy của chị H tại phiên tòa hôm nay thể hiện tính đến ngày 30/6/2017 anh Tr chị H mới trả được số tiền lãi cho ngân hàng là 23.298.706 đồng, từ ngày hai bên chốt nợ anh Tr, chị H chưa trả thêm được khoản tiền nào cho ngân hàng. Theo tài liệu ngân hàng cung cấp tính đến ngày 30/01/2018 (ngày xét xử) số tiền lãi anh Tr chị H chưa thanh toán là 32.385.000 đồng, tại phiên tòa chị H đồng ý với số nợ lãi mà ngân hàng nêu ra. Xét mức lãi xuất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với bảng tính lãi chi tiết hàng tháng, phù hợp với ý kiến của bị đơn nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc anh Tr, chị H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền lãi 32.385.000 đồng. Như vậy anh Tr chị H phải trả nợ

cho Ngân hàng TMCP Phương Đông tổng tiền gốc cộng lãi là 482.385.000 đồng (bốn trăm tám mươi hai triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Về tài sản thế chấp: [3] Hợp đồng thế chấp hai bên đã lập đúng trình tự, thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên, tại bản tự khai và tại phiên tòa chị H thống nhất nếu không đủ khả năng trả tiền mặt được cho ngân hàng thì đồng ý để ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay, được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 451/2016/BĐ, ngày 22/12/2016. Việc thỏa thuận của chị H và người đại diện cho ngân hàng phù hợp với nội dung mà đã được hai bên thể hiện trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp số: 451/2016/BĐ, ngày 22/12/2016 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số: 451/2016/HĐTD-CN, từ ngày xét xử đến khi anh Tr, chị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, có cơ sở để áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, buộc anh Tr chị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp.

Về án phí: [4] Anh Tr, chị H là bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ, phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đơn xin giảm án phí của anh Tr, chị H có xác nhận của chính quyền địa phương, thể hiện gia đình anh Tr, chị H hiện tại đang rơi vào tình trạng khó khăn, nên áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV giảm 50% án phí cho anh Tr, chị H là phù hợp.

Đối với Ngân hàng TMCP Phương đông yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 299; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016/AL, được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông(OCB)

Buộc anh Lê Đình Tr và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), tổng số tiền nợ là 482.385.000 đồng (bốn trăm tám mươi hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), bao gồm nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi 32. 385.000 đồng.

2. Về tài sản đảm bảo: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và từ ngày Ngân hàng TMCP Phương Đông có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tr, chị H không thi hành số tiền phải trả, thì Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 451/2016/BĐ, ngày 22/12/2016 bao gồm:

- Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 70, địa chỉ: Thôn Đức Nhuận xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh tỉnh Thanh hóa; diện tích thửa đất: 140m2, mục đích sử dụng đất ở; thửa đất đã được UBND huyện Như Thanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 742160, ngày 08/10/2014, mang tên ông Lê Đình Tr, bà Nguyễn Thị H.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 4, hai tầng; Diện tích xây dựng 68 m2; diện tích sàn 136,08m2, hoàn thành xây dựng năm 2009.

3. Quyền nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Tr, chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí: Buộc anh Lê Đình Tr và chị Nguyễn Thị H phải nộp 11.647.000 đồng, án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Phương Đông không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.342.000đ (Mười một triệu ba trăm bốn hai nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên lai số: AA/2015/0006830 ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự và người đại diện của đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với anh Tr vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ .

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Như Thanh;*
- *Thi hành án (để thi hành)*
- *Phòng giám đốc án;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thị Phong